TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 11 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung, bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 12/11/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 199/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn Ninh Tiến, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Nguyễn, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị T, anh L (chị T xin vắng mặt, anh L vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Văn L vào ngày 28/4/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L ham chơi không quan tâm tới gia đình, vợ con dẫn đến giữa chị và anh L thường xuyên bất đồng quan điểm, hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hiện nay anh chị đang sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có một con chung là Vũ Ngọc D, sinh ngày 19/10/2017 hiện nay cháu D đang ở cùng chị. Sau ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh L đến làm việc nhưng anh L vắng mặt không lý do.

Ngày 01/10/2019 bà Đặng Thị H là mẹ đẻ của anh Vũ Văn L có đơn đề nghị gửi Toà án với nội dung: Gia đình bà có tổ chức lễ cưới cho con trai là Vũ Văn L cùng con dâu là Ngô Thị T năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Y theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì anh L, chị T sống chung cùng gia đình bà. Trong quá trình chung sống anh L và chị T hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Hiện nay chị T đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, nay chị T có đơn ly hôn, anh L có quan điểm không đồng ý ly hôn, việc ly hôn kệ chị T. Anh L còn bận đi làm nên không lên Toà án làm việc theo giấy triệu tập của Toà án được, đề nghị giải quyết vắng mặt. Về con chung, anh L và chị T có một con chung tên là Vũ Ngọc D, sinh ngày 19/10/2017, anh L không muốn bỏ vợ con nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác liên quan anh L, chị T không có gì liên quan. Anh L cũng như gia đình bà đã nhận được Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, văn bản tố tụng của Toà án nhưng anh L không đồng ý ly hôn nên không về giải quyết.

Toà án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại buổi làm việc chị T có mặt, anh L vắng mặt. Chị T có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh L theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị T có đề nghị xin giải quyết vắng mặt. Anh L mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị T đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Toà án: Đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" do nguyên đơn chị Ngô Thị T thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Vũ Văn L có nơi cư trú tại thôn Nguyễn xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị T có đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh L mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh, chị bất đồng quan điểm, hay xảy ra va chạm, cãi vã và hiện nay đang sống ly thân nhau. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin ly hôn với anh L. Về phía anh L, mặc dù anh có quan điểm không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ, anh biết việc chị T xin ly hôn, đã được Toà án triệu tập thể tham gia tố tụng, thông báo để hoà giải cho anh chị nhưng anh L vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị T nữa. Xét thấy trên thực tế chị T, anh L đang sống ly thân nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T kiên quyết xin ly hôn, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh chị nhưng anh L không có mặt, chị T có đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án nên Tòa án không thể gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Xét thấy anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị T, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh L có một con chung là Vũ Ngọc D, sinh ngày 19/10/2017 hiện nay cháu D đang ở cùng chị T. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm, nghĩa vụ, là quyền lợi của cha mẹ. Tuy nhiên, hiện nay con chung còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung cho chị nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Ngọc D, sinh ngày 19/10/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Ngô Thị T phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001235, ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã Y: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Anh